PHÒNG GD&ĐT TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MN THANH TRƯỜNG

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021

Thanh Trường, tháng 9 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34ª/QĐ-TMNTTr
ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Mầm non Thanh Trường
về việc phê duyệt chương trình giáo dục nhà trường năm học 2020-2021)

Trường mầm non Thanh Trường được thành lập theo QĐ số 402/2003/QĐ-UB ngày15/12/2003 QĐ của UBNDTPĐBP trên cơ sở tiền thân là trường mầm non số 1 - Huyện Điên Biên và đi vào hoạt động từ 15/12/2003. Nhà trường được UBND tỉnh Điện Biên đầu tư xây dựng địa điểm tại khu trung tâm tổ dân phố 03 phường Thanh Trường, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Ngày đầu mới được thành lập trường chỉ có 6 nhóm/lớp 154 học sinh. Đội ngũ giáo viên có 14 người. Với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đảng ủy, Chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình, trách nhiệm của nhân dân phường Thanh Trường đã phát triển mạnh mẽ về số lượng trường, lớp, học sinh và giáo viên đã khắc phục được những khó khăn, nhanh chóng vươn lên đạt thành tích cao trong nhiều mặt như xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, nâng cao cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ nâng cao chất lượng dạy và học, đội ngũ giáo viên giỏi, học sinh giỏi ngày một tăng, các hoạt động các phong trào ngày một phát triển sâu rộng và có chiều sâu. Sau hơn 15 năm xây dựng phát triển và trưởng thành trường MN Thanh Trường với truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo đã vượt qua mọi khó khăn thiếu thốn phát triển mạnh mẽ, đã vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ của các năm học, đưa sự nghiệp giáo dục phát triển không ngừng, đến nay trường MN Thanh Trường có 13 nhóm/lớp với 381 học sinh.

** Thuận lợi*

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, Đảng ủy, chính quyền địa phương, đời sống của nhân dân được nâng lên. Nhu cầu học cao hơn, phong trào giáo dục của phường phát triển từng bước rõ rệt, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy ngày một đầy đủ góp phần vào việc đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và cho thành phố trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên không ngừng được tăng cường về số lượng và được đào tạo nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Công tác xã hội hoá giáo dục từng bước được được đẩy mạnh. Nhận thức của nhân dân về mục đích, ý nghĩa, vai trò về cấp học Mầm non có nhiều chuyển biến rõ rệt.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường học được đầu tư nâng cấp đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường.

** Khó khăn*

Đời sống nhân dân của một số bản như: bản Mớ, bản Che Phai, bản Ta Pô còn gặp nhiều khó khăn; một số hộ gia đình trên địa bàn chưa thực sự quan tâm đến bậc học do đó ảnh hưởng đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.

** Bối cảnh bên ngoài nhà trường*

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và theo yêu cầu của Thành phố Điện Biên Phủ, nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, trẻ thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng môi trường học học tập thân thiện theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc triển khai thực hiện chương trình Giáo dục mầm non và phát triển chương trình.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục ... để thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường Thanh Trường theo đúng lộ trình quy định của các cấp.

- Nhà trường đóng trên địa bàn dân số tương đối đông, nhiều trẻ trong độ tuổi mầm non đi học, thuận tiện cho công tác tuyển sinh. Do đó việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp cần có nhiều giải pháp để đảm bảo công tác tuyển sinh. Số trẻ/lớp quá đông so với quy định gây thách thức trong vấn đề đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. 30% số trẻ là người dân tộc thiểu số, có những đặc trưng riêng về văn hóa, phong tục, tập quán

- Đa số các bậc phụ huynh nhiệt tình tham gia các hoạt động phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Phần lớn cha mẹ trẻ làm nghề nông, lâm nghiệp, buôn bán, thu nhập bình quân thấp, không ổn định so với các phường khác trên địa bàn Thành phố. Do đó phụ huynh thường bận rộn, ít có thời gian quan tâm đến con em mình và hạn chế đến công tác xã hội hóa để đóng góp, ủng hộ nhà trường.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biến tích cực được khẳng định qua từng năm học, từ đó tạo được niềm tin đối với phụ huynh và nhân dân trên địa bàn.

- Tập quán, phong tục, đặc trưng về văn hóa - xã hội của địa phương có ảnh hưởng tích cực đối với chương trình giáo dục nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ như các phong tục, tập quán của người dân tộc Thái, Mông, Tày, Thổ. Do đó nhà trường cần tìm hiểu kỹ các đặc điểm văn hóa, xã hội, phong tục, tập quán đó để lựa chọn nội dung phù hợp với độ tuổi của trẻ trong giáo dục trên nền tảng của những giá trị văn hóa, xã hội và những gì gần gũi thân thuộc nhất với trẻ và có thể giúp trẻ thích nghi với cuộc sống hàng ngày.

** Bối cảnh bên trong nhà trường*

- Truyền thống, uy tín, phương châm giáo dục và tầm nhìn của nhà trường

+ Điểm mạnh: Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3. Có uy tín trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ mầm non được nhân dân và cộng đồng ghi nhận. Hàng năm tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đảm bảo và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

+ Điểm yếu: Chưa có tầm nhìn phát triển trong 20 năm và xa hơn.

- Đội ngũ

+ Điểm mạnh: Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc. 100% giáo viên đạt mức khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp.

+ Điểm yếu: Nhà trường còn thiếu 04 giáo viên đứng lớp

- Môi trường giáo dục và các điều kiện về cơ sở vật chất

+ Điểm mạnh: Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện, phù hợp với trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi đảm bảo chất lượng, số lượng theo đúng quy định của ngành tạo điều kiện cho trẻ khám phá, trải nghiệm theo khả năng nhận thức ở từng độ tuổi.

+ Điểm yếu: Trường có nhiều điểm trường (3 điểm trường). Diện tích một số phòng học chưa đảm bảo so với số lượng trẻ, cơ sở hạ tầng ở điểm trường bản Mớ và điểm trường Thanh Đông B xuống cấp cần được đầu tư nâng cấp để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

** Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của năm học 2019-2020*

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung; Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và các chuyên đề hỗ trợ đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với thực tế như: "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm", "Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non". Phát triển Chương trình giáo dục phù hợp văn hóa, điều kiện thực tế địa phương, nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ. Phối

hợp với trung tâm ngoại ngữ - tin học tỉnh tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

Trong năm học nhà trường không có hiện tượng mất an toàn, bạo hành trẻ; không sảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. 100% trẻ học 2 buổi/ngày, trẻ đi học chuyên cần đạt 95,2%; 100% trẻ dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt; 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Kết quả cụ thể: Trẻ có cân nặng bình thường 402/412 đạt 97.6%; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 5/412 chiếm 1.2%; trẻ béo phì: 5/412 chiếm 1.2%; chiều cao bình thường 405/416 đạt 98.3%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 7/412 chiếm 1.7%.

* *Sứ mạng của nhà trường:* Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với địa phương: "An toàn - Thân thiện - Tận tâm"; đảm bảo tất cả trẻ được học tập qua chơi bằng nhiều cách khác nhau phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ. Đạt được những yêu cầu tốt nhất trong chăm sóc giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, giúp trẻ phát triển hoàn thiện về thể chất, tinh thần cũng như những kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ.

* *Tầm nhìn:* Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; Là nơi cha mẹ trẻ luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình được chăm sóc, giáo dục.

* *Giá trị cốt lõi:*

Trẻ biết và vận dụng vào cuộc sống như:

- Đoàn kết - Trách nhiệm
- Trung thực - Tôn trọng
- Yêu thương - Chia sẻ.

A. Những vấn đề chung

1. Mục tiêu giáo dục mầm non

Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mĩ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị choi trẻ vào lớp 1; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Thực hiện chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển của địa phương.

Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số trên địa bàn phường Thanh Trường, bảo đảm cho trẻ có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình GDMN tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất

lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của địa phương. Hình thành và phát triển khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường Tiểu học như: Hình thành và phát triển khả năng nghe nói Tiếng Việt; Hiểu và sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày. Trẻ tự tin trong giao tiếp và có hứng thú khi học tiếng Việt; Có một số kỹ năng cần thiết cho việc học đọc, học viết.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tận tâm, phòng, chống bạo lực học đường.

2. Yêu cầu về nội dung, phương pháp GDMN, đánh giá sự phát triển của trẻ và phương tiện hỗ trợ

2.1. Yêu cầu về nội dung GDMN

- Đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ; chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập cuộc sống.

- Phù hợp với sự phát triển tâm sinh lí của trẻ em, hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kĩ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quí anh, chi, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.

- Lồng ghép nội dung giáo dục giới, bạo lực học đường,biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu, àm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh vào các chủ đề một cách phù hợp vào các chủ đề, phù hợp với từng độ tuổi.

- Đối với trẻ dân tộc: Giúp trẻ nghe hiểu, nói rõ ràng từ, câu phù hợp với giao tiếp hàng ngày, làm quen với chữ viết và việc đọc sách.

- Trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh: Sử dụng chương trình dạy ngoại ngữ cho trẻ mầm non đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên thẩm định và cho phép thực hiện tại trường MN Rainbow (Explore English Book)

2.2. Yêu cầu về phương pháp GDMN

- Đối với giáo dục nhà trẻ, phương pháp giáo dục phải chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ; chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn PPGD phù hợp, tạo cho trẻ có cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tích cực

hoạt động giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật và vui chơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm-sinh lí; tạo môi trường giáo dục gần gũi với khung cảnh gia đình, giúp trẻ thích nghi với nhà trẻ.

- Đối với mẫu giáo, PPGD phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi". Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ. Kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng độ tuổi để có PPGD phù hợp. Tổ chức hợp lí các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của nhóm/lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

+ Lựa chọn và điều chỉnh các thẻ EL (kỹ năng ban đầu về đọc, viết) trong bộ công cụ ELM phù hợp với đặc điểm và khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo. Vận dụng linh hoạt các thẻ EL vào các hoạt động giáo dục trong chế độ sinh hoạt hằng ngày, góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm giáo là người DTTS, đảm bảo mục tiêu GDMN.

+ T*rẻ mẫu giáo làm quen với tiếng anh thông qua các trò chơi, bài hát, tranh ảnh, video... trẻ được học và giao tiếp với giáo viên (Trung tâm tin học – ngoại ngữ tỉnh Điện Biên) 2 buổi/tuần.*

+ *Đối với lớp mẫu giáo ghép: phương pháp giáo dục trẻ hướng vào sự tương tác giữa trẻ ở các độ tuổi.*

2.3. Yêu cầu về đánh giá sự phát triển của trẻ

Đánh giá sự phát triển của trẻ (bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo giai đoạn) nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với trẻ, với tình hình thực tế ở địa phương. Trong đánh giá phải có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày.

2.4. Yêu cầu về phương tiện hỗ trợ

Nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác triệt để trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu và sử dụng các nguyên vật liệu mở có sẵn ở địa phương.

B. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG

I. MỤC TIÊU

Chương trình giáo dục nhà trẻ từ 24-36 tháng nhằm giúp trẻ phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ.

1. Phát triển thể chất

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.
- Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi.
- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo,thăng bằng cơ thể).
- Có khả năng khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.
- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.

2. Phát triển nhận thức

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xunh quanh.
- Có sự nhạy cảm của các giác quan: Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của một số đồ vật, hoa quả, cây cối, con vật gần gũi và công dụng; Nhận ra 3 màu cơ bản (đỏ, xanh, vàng); Nhận ra một số âm thanh, mùi vị quen thuộc, gần gũi.
- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.
- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.
- Biết tên cô giáo và các bạn trong lớp.

3. Phát triển ngôn ngữ

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.
- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.
- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.
- Hồn nhiên trong giao tiếp

4. Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.
- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.
- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc ; thích vẽ, xé gián, xếp hình ; thích nghe đọc thơ kể chuyện…

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Phân phối thời gian

Chương trình thiết kế trong 35 tuần, mỗi tuần làm việc 5 này, áp dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ.

Thời điểm nghỉ hè, lễ, tết nghỉ học kì theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nghỉ tết Nguyên đán: từ ngày 08/02/2021 đến 16/2/2021)

Ngày tựu trường: 01/9/2020; ngày khai giảng: 05/9/2020

Học kỳ I: Ngày bắt đầu học: 07/9/2020, ngày kết thúc học kỳ: 07/01/2021, ngày nghỉ giữa học kỳ: 08/01/2021

Học kỳ II: Ngày bắt đầu học: 11/01/2021, ngày kết thúc học kỳ: 21/5/2021

Ngày kết thúc năm học: ngày 28/5/2021

2. Chế độ sinh hoạt

a) Nguyên tắc thực hiện và thời gian biểu

Chế độ sinh hoạt là sự phân bổ thời gian và các hoạt động trong ngày ở trường nhằm đáp ứng nhu cầu về tâm lý và sinh lí của trẻ, qua đó giúp trẻ hình thành nền nếp, thói quen tốt và thích nghi với cuộc sống ở nhà trẻ và đảm bảo các nguyên tắc:

- Khoa học, hợp lý, vừa sức với khả năng nhận thức của trẻ

- Nội dung hoạt động 1 ngày cần phong phú, đa dạng, gẫn gũi với cuộc sông thực của trẻ, đáp ứng mục tiêu phát triển của trẻ.

- Phân phối thời gian thích hợp và có sự cân bằng giữa các hoạt động tĩnh và động, giữa hoạt động trong lớp và ngoài trời, giữa hoạt động chung cả lớp và hoạt động theo nhóm, cá nhân.

- Đảm bảo trình tự hoạt động được lặp đi lặp lại, nhằm tạo nền nếp và hình thành những thói quen tốt ở trẻ.

- Đảm bảo cho mọi trẻ được hoạt động tích cực và phù hợp với đặc điểm riêng của từng trẻ, tránh sự đồng lọt, gò bó cứng nhắc.

- Đảm bảo sự linh hoạt, mềm dẻo, nhằm đáp ứng các nhu cầu của trẻ và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b) Tổ chức thức hiện

**** Đón trẻ***

- Trước khi đón trẻ, giáo viên cần vệ sinh, thông thoáng phòng; chuẩn bị đồ chơi và góc chơi cho trẻ.

- Trong giờ đón trẻ, giáo viên cần có thái độ vui vẻ, niềm nở, tập cho trẻ chòa cô, chào bố mẹ; trao đổi nhanh với phụ huynh về tình tình hình sức khỏe của trẻ, thói quen của những trẻ mới đến nhà trẻ hoặc thông báo những điều cần

thiết và nhắc nhở những quy định chung của lớp…; bao quát tất cả trẻ đã nhận vào nhóm; nắm sĩ số để theo dõi trong ngày và báo ăn; cho trẻ tập thể dục sáng, tạo điều kiện cho trẻ tắm nắng, tắm không khí trong lành.

**** Chơi - tập***

Tổ chức chơi – tập cho trẻ được thực hiện 2 lần/ngày (buổi sáng và buổi chiều). Nội dung hướng vào các lĩnh vực giáo dục: phát triển vận động, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ. Nội dung hoạt động chơi - tập có chủ định thực hiện theo hướng tích hợp với: một nội dung trọng tâm, giáo viên tích hợp thêm nội dung khác mang tính bổ trợ cho nội dung trọng tâm; trong quá trình thực hiện nên phối hợp xen kẽ hợp lý giữa nội dung có tính chất động với nội dung có tính chất tĩnh. Thời gian thực hiện trong khoảng 10-15 phút và tùy thuộc vào sự hứng thú của trẻ.

- Chơi - tập buổi sáng:

+ Chơi - tập có chủ định: Có thể tiến hành theo nhóm nhỏ 10-12 trẻ

+ Chơi tự chọn: Sau thời gian chơi - tập có chủ định, giáo viên gợi mở, khuyến khích trẻ tham gia chơi và hoạt động theo ý thích ở các khu hoạt động: chơi thao tác vai; chới với đồ chơi khác nhau theo ý thích hoặc xem tranh truyện ở khu vực scahs truyện; chơi các trò chơi có yếu tố vận động, trò chơi dân gian hoặc tham gia vào các hoạt động theo ý thích (chơi với đất nặn, với bút vẽ, múa, hát…)

- Chơi – tập buổi chiều: Có thể cho trẻ chơi tự do với các đồ chơi và hoạt động theo ý thích ở các góc như: chới xâu hạt, xếp hình, chơi với búp bê… hoặc chơi với các lô tô (nhận biết và gọi tên các con vật, đồ vật…); xem tranh truyện, nghe kể truyện; chơi với đất nặn, bút vẽ hoặc chơi với các trò chơi có yếu tố vận động nhẹ nhàng. Giáo viên cần gợi ý để trẻ được luân phiến chơi ở các khu vực chơi khác nhau.

**** Ăn, ngủ, vệ sinh***

**** Trả trẻ:*** Trước khi trả trẻ, giáo viên làm vệ sinh cá nhân cho trẻ. Trong thời gian chờ đợi phụ huynh đến đón, giáo viên có thể cho trẻ chơi với đồ chơi, đọc thơ, kể chuyện, xem tranh hoặc các trò chơi dân gian.

Khi phụ huynh đến đón trẻ, giáo viên nên trao đổi những thông tin nổi bật trong ngày của trẻ cúng như hoạt động của lớp để phụ huynh trẻ có thể năm bắt được tình hình và có sự phối hợp kịp thời với nhà trường trong việc nuôi dạy trẻ. Trước khi ra về, giáo viên khuyến khích trẻ chào cô và các bạn.

*** Thời gian biểu**

STT	Các hoạt động	Mùa đông	Mùa hè
01	Đón trẻ - Điểm danh	7h 00 - 7h 20	6h 45 - 7h 20
	Thể dục sáng - Ăn sáng	7h 20 - 8h 20	7h 20- 8h 00
02	Hoạt động học	8h 20 - 9h 00	8h 00 - 8h 40
03	Hoạt động ngoài trời	9h 00 - 9h 40	8h 40 - 9h 20
04	Hoạt động góc	9h40 - 10h 20	9h 20 - 10h 20
05	Vệ sinh ăn trưa	10h 20 - 10h 35	10h 20 - 10h 35
	Ăn trưa	10h 40 - 11h 25	10h 35 - 11h 25
06	Ngủ trưa	11h 30 - 14h 00	
07	Vận động nhẹ - Ăn phụ	14h 00 - 15 h 00	
08	Sinh hoạt chiều	15h 00 - 16h 30	
09	Trả trẻ	16h 30 - 17h 00	

III. NỘI DUNG

1. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

1.1. Tổ chức ăn

- Số lượng và chất lượng bữa ăn.

+ Nhu cầu năng lượng và chế độ dành cho trẻ ở độ tuổi này được dựa theo thông tư số 28/2016/ TT-BGD ngày 30 háng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/ TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chế độ ăn: Cơm thường; Nhu cầu năng lượng tại nhà trường/ ngày/ trẻ: 600- 651Kcal

Trong thời gian ở nhà trẻ, trẻ được ăn 2 bữa chính, một bữa phụ và đảm bảo cung cấp đủ năng lượng theo lứa tuổi và các chất cung cấp năng lượng nên có tỉ lệ cân đối.

Đối với trẻ béo phì , năng lượng do chất béo và chất bột đường cung cấp nên ở mức tối thiểu, đồng thời tăng cường cho trẻ ăn nhiều các loại rau, củ, quả, và tích cực vận động.

+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30 đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.

+ Tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng được xây dựng theo cơ cấu:

Chất đạm cung cấp khoảng 13%-20% năng lượng khẩu phần.

Chất béo cung cấp khoảng 30% đến 40% năng lượng khẩu phần.

Chất bột cung cấp khoảng 47%-50% năng lượng khẩu phần.

Tùy theo thực đơn để tính lượng lương thực, thực phẩm đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ cân đối, hợp lý theo yêu cầu sau: Đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng và cân đối vitamin và khoáng chất.

- Nước uống

- Hằng ngày trẻ được uống nước đầy đủ. Nhu cầu nước của trẻ từ 0,8 – 1,6 l/ trẻ/ ngày (bao gồm nước uống và nước trong thức ăn). Nhu cầu của cơ thể phụ thuộc rất lớn váo thời tiết và hoạt động của trẻ.

Nước uống được đun sôi kỹ và đựng trong bình có nắp đậy kín. Mỗi trẻ có một cốc riêng. Mùa đông có bình ủ nước cho ấm. Mùa hè nóng lực cho trẻ uống nhiều nước hơn;

Lưu ý: Có nhiều trẻ bị khát nhưng không biết đòi uống nước, cô cần quan sát, phát hiện và cho trẻ uống kịp thời. Nên cho trẻ uống theo nhu cầu và chia làm nhiều lần trong ngày. Không nên cho trẻ uống nhiều nước trước bữa ăn hoặc uống một lần quá nhiều nước.

- Chăm sóc bữa ăn.

+ Trước khi ăn: Kê bàn và ghế cho trẻ và lau bàn bằng khăn ẩm; Chuẩn bị đủ bát, tìa, khăn mặt sạch, ẩm đặt vào đĩa để trên bàn; Chia dư thêm một xuất phòng khi trẻ ăn hết xuất, trẻ còn muốn ăn thêm hoặc trẻ đánh đổ cơm hay thức ăn; Cho trẻ đi vệ sinh, lau mặt , lau tay và đeo yếm ăn…. Nếu trẻ còn ngủ thì trẻ dậy cho tỉnh táo cho ăn trước, không đánh thức đồng loạt.

+ Trong khi ăn:

Xếp trẻ chưa xúc ăn thạo ngồi riêng bàn để tện chăm sóc mỗi bàn 4-6 trẻ. Bàn nào chuẩn bị xong thì cho ăn trước, không để trẻ ngồi đợi lâu quá 10 phút hoặc đợi cùng nhau ăn đồng loạt.

Nên chia món ăn mặn vào bát của trẻ rồi xới cơm vào bát và trộn đều cho trẻ ăn, sau đó chan canh.

+ Sau khi ăn:

Hướng dẫn hoặc nhắc nhở trẻ lau miệng và lau tay. Tập cho trẻ tự bưng cốc, uống nước hướng dẫn trẻ uống nước từ từ, từng ngụm để không sặc hoặc làm đổ, ướt áo.

Nhắc nhở trẻ không đùa nhiều hoặc chạy nhảy sau khi ăn.

1.2. Tổ chức ngủ

- Chuẩn bị cho trẻ ngủ

Phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, ánh sáng dịu, đóng bớt một số cửa sổ, tắt bớt đèn hoặc có rèm.

Mùa đông có đủ chiếu, màn, gối, chăn ấm và thường xuyên được phơi, giặt, đảm bảo luôn sạch sẽ, khô ráo. Không để trẻ nằm ngủ trực tiếp dưới nền nhà.

Trước khi ngủ, cần cho trẻ đi vệ sinh. Mùa đông có thể cởi bớt quần áo, mũ, khăn quàng cổ. Không để trẻ khóc nhiều, hoặc vận động quá mức trước khi ngủ.

Cần chú ý đến đặc điểm riêng của từng trẻ. Những trẻ yếu hoặc có nhu cầu ngủ nhiều nên cho trẻ ngủ trước và cho trẻ nằm ở những vị trí ít bị ảnh hưởng bởi tiếng động. Trẻ có nhu cầu đi tiểu nhiều nên được xếp nằm ở những vị trí tiện đi lại và không làm ảnh hưởng tới các trẻ khác. Những trẻ hay quấy khóc, chưa quen nề nếp ở nhà trẻ, cô nên dỗ trẻ, cho trẻ ngủ riêng.

Ở lứa tuổi 24-36 tháng trẻ đã có những thói quen và nề nếp sinh hoạt, thói quen tự phục vụ nên đến giờ ngủ giáo viên hướng dẫn trẻ cùng chuẩn bị chỗ ngủ, nhắc trẻ đi vệ sinh và tự đi đến chỗ ngủ.

Ngoài cử chỉ nhẹ nhàng, lời nói dịu dàng, dỗ trẻ ngủ, cô có thể hát những bài hát ru, dân ca hoặc mở băng nhạc nhẹ để ru trẻ ngủ.

- Chăm sóc khi trẻ ngủ

Phân công một cô trực để quan sát, phát hiện và xử lí kịp thời các tình huống có thể sảy ra trong khi trẻ ngủ.

Về mùa hè, nếu dùng quạt điện chú ý vặn tốc độ vừa phải và để xa từ phía chân trẻ; Khi trẻ ngủ, không mặc quá nhiều quần áo, nhưng đảm bảo đủ ấm cho trẻ về mùa đông.

Cần giữ yên tĩnh khi trẻ ngủ tránh cười nói to và những tiếng động mạnh làm trẻ giật mình.

Nếu có trẻ thức dậy sớm và quấy khóc cô cần dỗ dành trẻ ngủ tiếp, nếu trẻ không ngủ nữa thì đưa sang chỗ khác , dỗ trẻ chơi.

Đối với trẻ bé, kịp thời thay tã lót khi trẻ đái dầm và dỗ trẻ ngủ đủ giấc.

- Chăm sóc trẻ khi trẻ thức dậy.

Trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước tránh tình trạng đánh thức đồng loạt ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ khác và sinh hoạt của lớp. Trẻ yếu và có nhu cầu ngủ nhiều nên cho thức dậy sau cùng.

Sau khi trẻ dạy lau mặt cho trẻ tỉnh ngủ và dỗ trẻ chơi. Cho trẻ bé đi vệ sinh nhắc nhở trẻ lớn tự đi vệ sinh và hướng trẻ cùng cô thu dọn chỗ ngủ. Mở cửa để thông thoáng phòng. Nếu có trẻ đái dầm sau khi trẻ đã dậy hết cần làm vệ sinh nơi ngủ, chăn, đệm.

1.3. Tổ chức vệ sinh

- Vệ sinh cá nhân

+ Vệ sinh cá nhân trẻ.

Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng vệ sinh: Chuẩn bị đầy đủ bô, xô, chậu đảm bảo mỗi trẻ một chiếc khăn mặt sạch; Chuẩn bị đủ dụng cụ cho trẻ rủa tay: Thùng có vòi hoặc vòi nước vừa tầm tay trẻ, xà phòng rửa tay, xô hay chậu để hứng nước bẩn; Chuẩn bị đủ quần áo, tã lót dự trữ để thay cho trẻ khi cần thiết nhất là mùa đông. Đối với trẻ bé hằng ngày yêu cầu cha mẹ đem theo một số khăn sạch để lau mũi cho trẻ.

Vệ sinh da: Đối với lau mặt thì lau cho trẻ trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dạy, khi mặt bị bẩn. Khi lau chú ý lau mắt trước lau từ trong kéo về phía đuôi mắt, dịch chuyển khăn sao cho da mặt của trẻ luôn luôn được tiếp xúc với phần khăn sạch.Trong quá trình lau mặt cho trẻ các thao tác cần phải nhẹ nhàng tránh làm trẻ đau và sợ hãi vừa lau mặt cho trẻ cô vừa trò chuyện âu yếm với trẻ. Những trẻ bị bệnh ngoài da cần lau cho trẻ sau cùng và giặt khăn mặt riêng để không bị lây cho trẻ khác.

Đối với rửa tay: Rửa tay cho trẻ dưới vòi nước chảy, rửa từng tay cho trẻ bằng xà phòng theo các bước sau: Rửa từ cổ tay, mu bàn tay, kẽ tay, đầu ngón tay rồi rửa lòng bàn tay và ngón tay xả thật sạch bằng xà phòng , rửa xong dùng khăn sạch lau khô tay cho trẻ.

Vệ sinh răng miệng: Ngay khi trẻ tiếp xúc với thức ăn chúng ta đã phải làm vệ sinh miệng cho trẻ, hướng dẫn cha mẹ: Hằng ngày sau khi ngủ dậy,cha mẹ nên lau miệng bằng khăn sạch và nước muối loãng . Sau khi ăn nên cho trẻ uống vài thìa nước chín. Khi trẻ đã mọc răng, hằng ngày sau khi ăn hướng dẫn cha mẹ lau răng miệng cho trẻ bằng khăn sạch mềm có thấm nước muối loãng. Với trẻ lớn hơn có thể tập cho trẻ xúc miệng. Phối hợp với gia đình hướng dẫn trẻ 3 tuổi tập chải răng. Tuyên truyền với gia đình cho trẻ khám định kỳ để phát hiện sớm răng sâu và chữa kịp thời.

Vệ sinh quần áo, giày dép: Không để trẻ mặc quần áo ẩm ướt. Nhắc các phụ huynh mang đủ quần áo, khăn… để thay cho trẻ khi cần thiết. Nên dung loại giày dép vừa chân trẻ, mềm, nhẹ có quai, đi lại dễ dàng.

- Vệ sinh môi trường:

+ Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: Bát, thìa, ca, cốc phục vụ ăn uống cho trẻ đảm bảo theo quy định, mỗi trẻ có ca, cốc, bát, thìa. Khăn mặt riêng với ký hiệu riêng, đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh. Không dùng loại bát,thìa , cốc bằng nhựa tái sinh hoặc sứt mẻ . Hăng ngày , giặt khăn mặt bằng xà phòng và nước sạch, sau đó phơi nắng hoặc sấy khô. Hằng tuần , hấp hoặc luộc khăn một lần; Bình, thùng đựng nước uống phải có nắp đậy , được vệ sinh hằng ngày , để nơi sạch sẽ, tránh bụi bẩn. Nước không uống hết sau một ngày phải đổ đi .Tuyệt đối không cho trẻ thò tay hoặc uống trực tiếp vào bình nước; Bàn ghế , đồ dùng

trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ , tránh để bám bụi bẩn; Đồ dùng vệ sinh (xô, chậu…) dùng xong đánh rửa sạch sẽ , úp nơi khô ráo, gọn gàng.

Đồ chơi phải đảm bảo sạch sẽ , an toàn khi cho trẻ chơi. Hằng tuần nhà trường tổ chức vệ sinh đồ chơi của trẻ ít nhất một lần. (Thứ 6 hàng tuần)

+ Vệ sinh phòng nhóm: Hằng ngày, trước khi đến lớp cần: mở tất cả cửa sổ và cửa ra vào để phòng được thông thoáng; Mỗi ngày quét nhà và lau nhà ít nhất 3 lần (trước giờ đón trẻ và sau 2 bữa ăn)

Vệ sinh nhà vệ sinh: Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, đủ ánh sáng, không hôi khai, an toàn, thuận tiện, thân thiện và thoải mái khi trẻ sử dụng. Tránh để ứ đọng nước bẩn, nước tiểu trong nhà vệ sinh. Hằng ngày, tổng vệ sinh trước khi ra về. Hằng tuần, tổng vệ sinh toàn bộ nhà vệ sinh và khu vực xung quanh.

1.4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

Thực hiện nghiêm túc văn bản số 1222/UBND-LĐTBXH ngày 21/08/2020 cảu UBND Thành phố về việc triển khai văn bản số 2001/UBND-KGVX ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh. Trong đó tập trung và các nộn dung: (1) Đảm bảo điều kiện vệ sinh, nước sạch an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; hướng dẫn thực hiện phương pháp giáo dục tích cực, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục; (2) triển khai có hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em trong trường học; (3) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục, tai nạn thương tích trẻ em trong trường học.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thuong tích trong các cơ sở GDMN theo Kế hoạch số 822/KH-UBND ngày 08/6/2020 của UBND Thành phố Điện Biên Phủ về ban hành Kế hoạch hành động phòng ngừa, hỗ trợ , can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục, giai đoạn 2020-2025: Kế hoạch số 264/KH-PGDĐT ngày 30/3/2020 của Phòng GDĐT về thực hiện chuyên đề đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non. Đảm bảo yêu cầu và thực hiện nghiêm túc cấc quy định về phòng chống dịch bệnh trong các cơ sở giáo dục.

Phối hợp với các trạm y tế phường thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và thực hiện yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19 của Chính phủ theo hướng dẫn của nghành và cơ quan chuyên môn.

Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có bạc biện pháp khắc phục; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định pháp luật đối cới các tổ chức cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ; phấn đấu năm học học 2020-2021 nhà trường được công nhận "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích".

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm củaCBQL, giáo viên, cha mẹ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rông rãi số điện thoại của tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (pa nô, áp phích, thông báo trực tiếp đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ…).

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ; tập huấn, hướng dẫn phòng chống bạo lực học đường; chú trọng hướng dẫn giáo viên xử lý các tình huống sư phạm, đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

a) Theo dõi, đánh giá sức khỏe

Vào đầu năm học nhà trường chỉ đạo bộ phận y tế tổ chức kiểm tra sức khỏe để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ: đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng nhằm phát hiện sớm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi hoặc béo phì, thừa cân.

Khám ,điều trị theo chuyên khoa: Trong năm học nhà trường phối hợp với các trạm y tế phường khám, điều trị theo các chuyên khoa như: nhi khoa , mắt, tai- mũi - họng, răng - hàm - mặt, … nhằm phát hiện sớm bệnh tật của trẻ, có biện pháp điều trị thích hợp.

Chăm sóc sức khỏe ban đầu: Nhân viên y tế nhà trường thường xuyên theo dõi sức khỏe của trẻ em, kịp thời phát hiện bệnh tật của trẻ để phối hợp với gia đình có hướng xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Cập nhật kết quả theo dõi sức khỏe vào sổ theo dõi sức khỏe trẻ kịp thời.

b) Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

- Tạo môi trường an toàn cho trẻ: Nhà trẻ là ngôi nhà thứ hai của trẻ, khi trẻ ở nhà trẻ phải được đảm bảo an toàn về các mặt sau:

+ An toàn về thể lực, sức khỏe: Giáo viên phối hợp với gia đình và nhà trường chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, vệ sinh cá nhân và phòng tránh bệnh tật cho trẻ; Đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ. Nước uống và nước sinh hoạt dùng cho trẻ đảm bảo vệ sinh;

+ An toàn về tâm lý: Giáo viên thương yêu và đáp ứng mọi nhu cầu của trẻ. Dành thời gian tiếp xúc, trò chuyện vui vẻ với trẻ, tạo không khí thân mật như ở gia đình để tạo cảm giác yên ổn như khi trẻ ở nhà, trẻ tin tưởng rằng được cô yêu quý. Tránh gò ép, dọa nạt, phê phán trẻ. Đặc biệt quan tâm chăm sóc các trẻ mới đi nhà trẻ có nhu cầu đặc biệt.

+ An toàn về tính mạng: Không để sảy ra tai nạn và thất lạc trẻ; Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng cho trẻ. Tạo không gian cho trẻ hoạt động trong phòng và sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trong phòng hợp lý. Đảm bảo đồ dùng đồ chơi an toàn, sạch sẽ với trẻ. Nhà vệ sinh phù hợp tránh để sàn bị trơn trượt. Không để trẻ tiếp xúc hoặc nhận quà từ người lạ.

- Một số thời điểm, tình huống liên quan đến tai nạn thương tích.

Các tai nạn thương tích có thể sảy ra đối với trẻ lứa tuổi nhà trẻ là: bỏng, ngã, ngộ độc, động vật cắn, bị thương tích do tai nạn giao thông hoặc do vật sắc nhọn gây ra, đuối nước, điện giật, ngạt thở, sét đánh , các nguyên nhân khác ….

- Cách phòng tránh và xử trí ban đầu, một số tai nạn:

+ Giáo viên phối hợp với nhà trường phụ huynh tạo cho trẻ một môi trường an toàn về sức khỏe, tâm lí và thân thể.

+ Giáo viên nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh thực hiên các biện pháp an toàn cho trẻ đề phòng tai nạn có thể sảy ra tại gia đình, khi cho trẻ đến trường hoặc đón trẻ từ trường về nhà.

+ Thường xuyên theo dõi, bao quát trẻ ở mọi lúc mọi nơi. Trẻ lứa tuổi nhà trẻ phải luôn luôn được chăm sóc, trông coi của giáo viên.

+ Giáo viên được tập huấn kiến thức và kỹ năng về phòng và xứ lí ban đầu một số tai nạn thường gặp.

+ Khi trẻ bị tai nạn phải bình tĩnh xử trí sơ cứu ban đầu tại chỗ, đồng thời báo cho cha mẹ và y tế nơi gần nhất để cấp cứu trẻ kịp thời.

+ Giáo viên cần nhắc nhở trẻ thường xuyên những đồ vật gây nguy hiểm và nhứng nơi nguy hiểm trẻ không được đến gần.

2. Giáo dục

2.1. Giáo dục phát triển thể chất

**** Phát triển vận động***

Hô hấp: Tập hít vào, thở ra

- Tay:

+ 2 tay giơ lên cao, hạ xuống

+ 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống

+ 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau

+ 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau.

- Lưng, bụng, lườn:

+ Cúi về phía trước.

+ Nghiêng người sang 2 bên

+ Vặn người sang 2 bên

+ Ngửa người ra phía sau

- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.

- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.

- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.

- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.

**** Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật***

- Trẻ biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.

- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.

- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.

- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Các hoạt động giáo dục

1.1. Hoạt động chơi

Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đoạ của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ có thể chơi với các loại trò chơi cơ bản như sau:

- Trò chơi đống vai theo chủ đề
- Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng.
- Trò chơi đóng kịch.
- Trò chơi học tập
- Trò chơi vận động.
- Trò chơi dân gian.
- Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại.

1.2. Hoạt động học

Hoạt động được tổ chức có chủ định theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động học ở mẫu giáo được tổ chức chủ yếu dưới hình thức chơi.

1.3. Hoạt động lao động

Hoạt động lao động đối với lứa tuổi mẫu giáo không nhằm tạo ra sản phẩm vật chất mà được sử dụng như một phương tiện giáo dục.

Hoạt động lao động đối với trẻ mẫu giáo gồm: Lao động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể.

1.4. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.

Đây là các hoạt động nhằm hình thành một số nền nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lí của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ.

2. Hình thức tổ chức

2.1. Theo mục đích và nội dung giáo dục có các hình thức sau:

- Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và ý thích của trẻ

- Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỉ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm lien quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ(tết trung thu, ngày hội đến trường, tết cổ truyền, sinh nhật của trẻ, ngày hội của các bà, các mẹ, các cô, các bạn gái(8/3), tết thiếu nhi(1/6), ngày ra trường…)

2.2. Theo vị trí không gian, có các hình thức

- Tổ chưc hoạt động trong phòng lớp

- Tổ chức hoạt động ngoài trời

2.3 Theo số lượng trẻ, có các hình thức

- Tổ chức hoạt động cá nhân.

- Tổ chức hoạt động theo nhóm.

- Tổ chức hoạt động cả lớp.

3. Phương pháp giáo dục

3.1. Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

- Phương pháp thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi: Trẻ sử dụng và phối hợp các giác quan, làm theo sự chỉ dẫn của giáo viên, hành động đới với các đồ vật, đồ chơi(cầm, nắm, sờ, đóng mở, xếp chồng, xếp cạnh nhau, xâu vào nhau…) để phát triển giác quan và rèn thao tác tư duy.

- Phương pháp dung trò chơi: Sử dụng các loại trò chơi với các yếu tố chơi phù hợp để kích thích trẻ tự rèn luyện, hứng thú hoạt động tích cực giải quyết nhiệm vụ nhận thức, nhiệm vụ giáo dục đặt ra.

- Phương pháp nêu tình huống có vấn đề: Đưa ra các tình huống cụ thể nhằm kích thích trẻ tìm tòi, suy nghĩ dựa trên vốn kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đặt ra.

- Phương pháo luyện tập: Trẻ thực hành lặp đi lặp lại các động tác, lời nói, cử chỉ, điệu bộ theo yêu cầu của giáo viên nhằm củng cố kiến thức và kĩ năng đã được thu nhận.

3.2. Nhóm phương pháp trực quan – minh hoạ

- Phương pháp này cho trẻ quan sát, tiếp xúc, giao tiếp với các đối tượng, phương tiện (vật thật, tranh ảnh); hành động mẫu; hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và phương tiện nghe nhìn (phim vô tuyến, đài, máy ghi âm, điện thoại, vi tình) thong qua sử dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ).

3.3 Nhóm phương pháp dung lời nói

Sử dụng các phương tiện ngôn ngữ(Đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giải thích) nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin, kích thích suy nghĩ, chia sẻ ye tưởng, bộc lộ những cảm xúc, gợi nhớ những hình ảnh và sự kiện bằng lời nói. Lời nói, câu hỏi của giáo viên cần ngắn gọn, cụ thể với kinh nghiệm sống của trẻ.

3.4. Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ

- Phương pháp đúng cử chỉ điệu bộ kết hợp với lời nói thích hợp để khuyến khích và ủng hộ trẻ hoạt động nhằm khơi gợi niềm vui, tạo niềm tin, cổ vũ sự cố gắng của trẻ trong quá trình hoạt động.

3.5 Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá

- Nêu gương: Sử dụng các hình thức khen, chê phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ. Biểu dương trẻ là chính, nhưng không lạm dụng.

- Đánh giá: Thể hiện thái độ đồng tình hoạch chưa đồng tình cảu người lớn, của bạn bè trước việc làm, hành vi, cử chỉ của trẻ. Từ đó đưa ra nhận xét, tự nhận xét trong từng tình huống hoạc hoàn cảnh cụ thể. Không sử dụng các hình phạt làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm – sinh – lí của trẻ.

4. Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động

4.1. Môi trường vật chất.

4.1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động

- Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mĩ, than thiện avf phù hợp với nội dung, chủ đề giáo dục.

- Các đồ dung, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ.

- Sắp xếp và bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo theo yêu cầu quy định.

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt(có thể bố trí cố định hoặc có thể di chuyển), mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động và thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên).

- Các khu vực hoạt động của trẻ gồm có: Khu vực chơi đóng vai; tạo hình; thư viện(sách, tranh truyện); khu vực ghép hình , lắp ráp/xây dựng; khu vực dành cho hoạt động khám phá thiên nhiên và khoa học; hoạt động âm nhạc và có khu vực yên tĩnh cho trẻ nghỉ ngơi. Khu vực cần yên tĩnh bố trí xa các khu vực ồn ào. Tên các khu vực hoạt động đơn giản, phù hợp với chủ đề avf tạo môi trường làm quen với chữ viết.

4.1.2 Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời, gồm có

- Sân chơi và sắp xếp thiết bị chơi ngoài trời

- Khu chơi với cát, đất, sỏi, nước.

- Bồn hoa, cây cảnh, nơi trồng cây và khu vực nuôi các con vật.

4.2. Môi trường xã hội.

- Môi trường chăm sóc giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lí, tạo thuận lợi giáo dục các kĩ năng xã hội cho trẻ.

- Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh.

- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

VI. ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

Đánh giá sự phát trển của trẻ là quá trình thu thập thông tin về trẻ một cách có hệ thống và phân tích, đối chiếu với mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non, nhận định mức độ phát triển của trẻ nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp.

1. Đánh giá trẻ hằng ngày

1.1. Mục đích đánh giá

Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

1.2. Nội dung đánh giá.

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ
- Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ
- Kiến thức, kĩ năng của trẻ.

1.3. Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá.

- Quan sát
- Trò chuyên, giao tiếp với trẻ
- Sử dụng tình huống.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ
- Trao đổi với cha, mẹ/ người chăm sóc trẻ.

Hằng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho phù hợp.

2. Đánh giá trẻ theo giai đoạn

2.1. Mục đích đánh giá

Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo giai đoạn(cuối chủ đề/tháng, cuối mỗi độ tuổi) trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

2.2. Nội dung đánh giá.

Đánh giá mức độ phát triển của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kĩ năng xã hội, thẩm mĩ.

2.3. Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ.

- Quan sát
- Trò chuyện với trẻ
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ
- Sử dụng tình huống hoặc bài tập trắc nghiệm.
- Trao đổi với cha, mẹ/ người chăm sóc trẻ

Kết quả đánh giá được giáo viên lưu giữa trong hồ sơ cá nhân của trẻ.

2.4. Thời điểm và căn cứ đánh giá